

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 24/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Dương Thị Nga

- **Thư ký phiên tòa:** bà Vũ Thị Thu Hoàng là thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Từ Văn T;** sinh ngày: 26 tháng 01 năm 1976, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn S (đã chết) và bà Tô Thị K (đã chết); có vợ là Đỗ Thị L và có hai con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/8/2024 đến ngày 24/8/2024, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” và “tạm hoãn xuất cảnh”; có mặt.

2. **Nguyễn Văn C;** sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1966, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Đoàn Thị L; có vợ: Nguyễn Thị L và 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/8/2024 đến ngày 24/8/2024, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” và “tạm hoãn xuất cảnh”; có mặt.

3. **Nguyễn Văn H;** sinh ngày: 04 tháng 10 năm 1988, tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang H và bà Phạm Thị H; có vợ: Trần Thị H và hai con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/8/2024 đến ngày 24/8/2024, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” và “tạm hoãn xuất cảnh”; có mặt.

- **Người làm chứng:** ông Lê Xuân H; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/8/2024, sau khi ăn sáng cùng nhau xong, Từ Văn T rủ Nguyễn Văn H đến nhà Nguyễn Văn C tại thôn P, xã H, huyện V chơi, rồi T và H đi bộ đến nhà C ngồi chơi, uống nước. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T rủ H và C đánh bạc bằng hình thức chơi “lốc”, được thua bằng tiền, C và H đồng ý. Sau đó cả ba đi vào phòng ngủ tại tầng 1 nhà C. H cùng T trải chiếu chiếu nhựa có sẵn trong phòng ra nền nhà, T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài có sẵn trong phòng, bỏ 12 lá bài “đầu người”, gồm các lá J, Q, K lên gờ cửa sổ phòng ngủ để đánh bạc bằng hình thức chơi “lốc”, được thua bằng tiền. Cách thức và mức tiền đánh bạc được T, C, H thống nhất như sau: Sử dụng 40 lá bài tú lơ khơ gồm các lá A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 đủ 04 chất rô, cơ, tép, bích chia mỗi người 10 quân bài. Thứ tự các quân bài từ nhỏ đến lớn là 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, A, 2. Không tính chất của các quân bài, “Đôi” là hai quân bài có cùng số, “Dây” là 3 quân bài theo thứ tự liên tiếp nhau, “Sáp” là ba quân bài có cùng số, “Tứ quý” là bốn quân bài có cùng số. Quy ước người thắng ván bài trước sẽ là người chia bài (ván bài đầu tiên sẽ phải bốc để chọn người chia), người chia bài sẽ đánh lượt đầu tiên, đánh bài theo chiều ngược kim đồng hồ. Người chơi có thể đánh quân bài lẻ hoặc theo bộ, “Đôi” chặn “Đôi”, “Dây” chặn “Dây”, “Sáp” chặn “Sáp”, “Tứ quý” chặn “Tứ quý” hoặc chặn quân “2”, người đánh sau phải có quân bài lẻ hoặc bộ lớn hơn người đánh trước. Cứ như vậy đến khi ai hết bài trước thì người đó thắng. Trường hợp sau khi chia bài, nếu người nào có 10 quân bài có cùng màu, bài có 05 “Đôi”, bài có 04 quân “2”, bài có 10 quân bài liên tiếp, bài có 03 bộ “Sáp” thì thắng và được của những người còn lại số tiền 200.000đồng, nếu người nào có 10 quân bài có thứ tự liên tiếp từ bé đến lớn “Lốc rồng” thì được của mỗi người 300.000đồng. Nếu có từ hai người trở lên có bài trong trường hợp này thì ai có quyền đánh trước thì người đó thắng. Cách tính tiền mà người về nhất được của những người còn lại như sau: lấy số quân bài còn lại chưa đánh được nhân với số tiền 10.000đồng/01 quân bài, nếu ai không đánh được quân bài nào thì gọi là “Lủng” và mất cho người về nhất số tiền 150.000đồng. Trường hợp đầu ván bài có một người bất kỳ xin đánh trước (gọi là “Báo”) mà không có người nào chặn được bất kỳ quân bài hoặc bộ nào thì mỗi người còn lại phải trả cho người “Báo” số tiền 200.000 đồng, nếu có người chặn được bất kỳ quân bài hoặc bộ nào thì người “Báo” phải trả cho người này số tiền 600.000đồng. Trường hợp người nào chặn “2”, “Tứ quý” thì được 200.000đồng. Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày thì anh Lê Xuân Hùng đến nhà Thân chơi và ngồi xem đánh bạc. Đến 15 giờ 10 cùng ngày, Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang Từ Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H đang đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 8.750.000đồng, ngoài ra còn có anh Lê Xuân H ngồi xem đánh bạc. Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc phía trước mặt của Nguyễn Văn C số tiền 1.480.000đồng và 01 điện thoại di động OPPO; của Từ Văn T số tiền 590.000đồng, 01 ví da bên trong có số tiền 500.000đồng và 01 điện thoại di động Xiaomi; của Nguyễn Văn H số tiền 4.620.000đồng và 01 điện thoại di động

Iphone. Thu giữ giữa chiếu bạc số tiền 60.000 đồng và 40 lá bài tú lơ khơ, gồm các lá A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 đủ 04 chất rô, cơ, tép, bích.

- Thu giữ trên người của Nguyễn Văn H số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động Masstel.

- Ngoài ra thu giữ trên gờ cửa sổ trong phòng ngủ 12 lá bài, gồm các lá J, Q, K đủ 04 chất rô, cơ, tép, bích. Thu giữ 01 chiếu nhựa mà các đôi tượng ngồi để đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo Từ Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H đều khai nhận hành vi như đã nêu trên, ngoài ra;

Bị cáo Từ Văn T khai: bị cáo sử dụng 2.800.000 đồng đánh bạc, thua bạc 1.710.000 đồng, còn lại 590.000 đồng dưới chiếu bạc và 500.000 đồng trong ví bị thu giữ là tiền đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Văn C khai: sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, thắng bạc 540.000 đồng, bị thu dưới chiếu bạc 1.540.000 đồng (trong đó 60.000 đồng giữa chiếu là tiền thắng ván vừa chơi, chưa kịp thu về) là tiền đánh bạc và thắng bạc.

Bị cáo Nguyễn Văn H khai: sử dụng 4.950.000 đồng đánh bạc, thắng bạc 1.170.000 đồng, bị thu dưới chiếu bạc 4.620.000 đồng và trong người 1.500.000 đồng là tiền đánh bạc và thắng bạc.

Các bị cáo đều khai anh Lê Xuân H chỉ ngồi xem, không tham gia đánh bạc, việc đánh bạc tại nhà bị cáo Nguyễn Văn C không ai phải trả tiền hồ cho ai, không có ai canh gác, canh giới và cũng không phải trả tiền thuê địa điểm cho việc đánh bạc.

Người làm chứng anh Lê Xuân H có lời khai tại hồ sơ: khoảng 14 giờ 50 phút ngày 21/8/2024, anh H vào nhà anh T chơi thì thấy anh T, anh C và anh H đang đánh bạc, anh H ngồi lại xem được khoảng 15 phút thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 866/QĐ-VKSVD ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo Từ Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo Từ Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, (riêng bị cáo Từ Văn Thiện áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo Từ Văn T từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo Từ Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Từ Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối

với các bị cáo; Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.750.000đồng; tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và ăn năn, hối cải mong muốn xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: trong quá trình điều tra, các bị cáo Từ Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc, được thua bằng tiền, dưới hình thức chơi “lôc” như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh đã nêu; tại phiên tòa các bị cáo khẳng định lời khai nhận của mình trong quá trình điều tra là đúng sự thật và thừa nhận bị truy tố, xét xử về tội đánh bạc như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội.

Xét thấy lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau về cách thức, thời gian, địa điểm đánh bạc, số tiền các bị cáo bỏ ra đánh bạc và số tiền thắng, thua trong việc đánh bạc...; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các vật chứng thu giữ ngày 21/8/2024, phù hợp với biên bản xác định hiện trường và còn phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Lê Xuân H.

Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra xác minh, thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ căn cứ kết luận: ngày 21/8/2024, tại thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Từ Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “lôc” với tổng số tiền là: 8.750.000 đồng (*trong đó số tiền bị cáo T sử dụng đánh bạc 2.800.000 đồng, thua bạc 1.710.000đồng, còn lại 590.000đồng dưới chiếu bạc và 500.000 đồng trong ví bị thu giữ là tiền đánh bạc; bị cáo C sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, thắng bạc 540.000đồng, bị thu dưới chiếu bạc 1.540.000 đồng (trong đó 60.000 đồng giữa chiếu là tiền thắng ván vừa chơi, chưa kịp thu về) là tiền đánh bạc và thắng bạc; bị cáo H sử dụng 4.950.000 đồng đánh bạc, thắng bạc 1.170.000 đồng, bị thu dưới chiếu bạc 4.620.000 đồng và trong người 1.500.000 đồng*).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Từ Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm do các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác; làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần có mức hình phạt phù hợp, đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người rủ bị cáo C và bị cáo H đánh bạc và là người lấy bộ bài, trải chiếu nhựa có sẵn trong phòng nhà bị cáo C nên xác định bị cáo T là người khởi xướng, các hành vi của bị cáo giữ vai trò cao hơn so với bị cáo C và bị cáo H. Bị cáo C và bị cáo H có vai trò ngang nhau giúp sức cùng thực hiện tội phạm sau bị cáo T.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Từ Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Từ Văn T có bố là Từ Văn S được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã phân tích trên. Đồng thời căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện tính nhân văn, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn và vừa bị bão số 3 Yagi làm hư hỏng toàn bộ cây, hoa màu nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động OPPO cho bị cáo T; 01 ví da và 01 điện thoại di động Xiaomi cho bị cáo C; 01 điện thoại di động Iphone và 01 điện thoại di động Masstel cho bị cáo H, các tài sản này của các bị cáo không phải là vật chứng dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Số tiền 8.750.000 đồng, Công an huyện V thu giữ của các bị cáo đã chuyển vào tài khoản 3949.0.102077900000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Quảng Ninh ngày 11/9/2024, là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 chiếc chiếu nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với: anh Lê Xuân H có mặt tại nhà bị cáo Nguyễn Văn C nhưng không tham gia đánh bạc nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, (riêng bị cáo Từ Văn Thiện áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

- Bị cáo Từ Văn T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2024).

- Bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2024).

- Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2024).

Giao các bị cáo Từ Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Từ Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Biện pháp ngăn chặn: áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16, 17, 18/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 12/9/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 21, 22, 23/QĐ-TA ngày 12/9/2024 đối với các bị cáo Từ Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H.

Về vật chứng: căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 8.750.000đ (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá;

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 33/BB-CCTHADS ngày 12/9/2024 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V);

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Từ Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Từ Văn T, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Cơ quan THAHS CA h.V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện V;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Dương Thị Nga